

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2015
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - Chị Nguyễn Thu H, sinh năm: 1996

CCCD số: 001196018292 cấp ngày 15/04/2021 tại Cục C về TTXH.
HKTT và trú tại: Tổ A phường Đ, Thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm: 1993

CCCD số: 001093004366 cấp ngày 21/04/2021 tại Cục C về TTXH.

Hộ khẩu thường trú: P205 C5 TT Q, phường Q, Thành phố Hà Nội (Nay là phường H, Thành phố Hà Nội)

Trú tại: P, phường Q, Quận H, Thành phố Hà Nội (Nay là phường B, Thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Xuân S cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 10/02/2017, tại Ủy ban nhân dân phường Q, Quận H, Thành phố Hà Nội (Nay là phường H, Thành phố Hà Nội). Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Hai bên đã nhiều lần cố gắng nói chuyện, cũng như nhờ gia đình hai bên hòa giải nhưng đều không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một cuộc sống không ai quan tâm đến ai. Nay chị H và anh S cùng thống nhất xác định mâu thuẫn không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Xuân S xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 14/5/2017 và cháu Nguyễn Đức

A1, sinh ngày 19/4/2022. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo A và cháu Nguyễn Đức A1 cho chị H (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh chị thống nhất thỏa thuận anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng/2con (2.500.000đồng/tháng/con). Anh S có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung: Chị H và anh S thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải không thành ngày 04 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Xuân S cùng thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Xuân S xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 14/5/2017 và cháu Nguyễn Đức A1, sinh ngày 19/4/2022. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo A và cháu Nguyễn Đức A1 cho chị H (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng/2con (2.500.000đồng/tháng/con). Anh S có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung:* Chị H và anh S thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0002693 ngày 29/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- (Số GCNKH số 08 Ngày 10/02/2017)
- THASD thành phố Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà